

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NHÂN TRẮC HỌC MAY MẶC**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

- 1. Tên học phần:** Nhân trắc học may mặc
- 2. Mã học phần:** CNDM 049
- 3. Số tín chỉ:** 2 (2, 0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 2
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Không
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Bùi Thị Loan	0376377118	loan.ngocmai2009@gmail.com
2	ThS. Phạm Thị Kim Phúc	0972942093	phamthikimphuc1980@gmail.com
3	ThS. Đỗ Thị Làn	0971520980	Dothilan1980@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Nhân trắc học may mặc trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhân trắc học, mục đích, ứng dụng của nhân trắc trong ngành may mặc; các kiến thức về đặc điểm hình thái cơ thể người, các cách phân loại hình dáng cơ thể người, phương pháp đo thông số kích thước để thiết kế sản phẩm trang phục; các bước xây dựng hệ thống cỡ số và yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống cỡ số.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về đặc điểm và phân loại hình dáng cơ thể người.	4	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức về quy trình và phương pháp đo các thông số kích thước cơ thể người.	4	
MT1.3	Có kiến thức về các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống cỡ số cơ thể người.	3	

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích, áp dụng các phương pháp đo các thông số kích thước cơ thể người.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Xử lý các số liệu trong phân tích, xây dựng hệ thống cỡ số.	4	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sinh viên có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	3	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Phân tích được các dấu hiệu nhân trắc cơ bản của cơ thể người.	4	[2.1.4]
CDR1.2	Phân tích được đặc điểm hình thái cơ thể người, phương pháp đo các thông số kích thước để thiết kế quần áo.	4	
CDR1.3	Xây dựng được các bước xây dựng hệ thống cỡ số và phương pháp xử lý số liệu.	3	[2.1.2]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Đo được các thông số kích thước trên cơ thể người để phục vụ cho thiết kế quần áo đảm bảo đúng phương pháp và độ chính xác.	3	[2.2.1] [2.2.4]
CDR2.2	Liên hệ được các dáng người với thiết kế để khắc phục nhược điểm của cơ thể.	3	
CDR2.3	Xử lý số liệu, xác định được kích thước chủ đạo trong hệ thống cỡ số.	2	[2.2.3]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	3	[2.3.2]
CDR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	3	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1			CDR2			CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Chương I. Tổng quan về nhân trắc học may mặc 1.1. Khái niệm về nhân trắc học 1.2. Lịch sử phát triển nhân trắc học và ứng dụng của nhân trắc học trong công nghiệp may 1.3. Các phương pháp nghiên cứu nhân trắc học 1.4. Các thuật ngữ dùng trong nhân trắc học	4						4	3	3
2	Chương II. Khái quát chung về cơ thể người 2.1. Khái quát về cơ thể người 2.2. Đặc điểm hình thái cơ thể người 2.3. Các chủng tộc người 2.4. Phân loại hình dáng cơ thể người	4	4		3	3		4	3	3
3	Chương III. Xây dựng hệ thống cỡ số 3.1. Chuẩn bị số liệu nghiên cứu 3.2. Xử lý số liệu 3.3. Phương pháp xây dựng hệ thống cỡ số 3.4. Các hệ cỡ số mở rộng 3.5. Ký hiệu và sử dụng hệ thống cỡ số 3.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống cỡ số		4	3	3		2	4	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên (đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà).	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp, tự luận. + Thời điểm: Trong các giờ học trên lớp.	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3.	CDR2.1; CDR2.2; CDR2.3.	CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận. + Thời gian: 90 phút. + Thời điểm: Giờ học 16 - 17 trên lớp.	CDR1.1; CDR1.2.	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+ Hình thức: Trắc nghiệm. + Thời gian: 60 phút. + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ.	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3.	CDR2.1; CDR2.2; CDR2.3.	CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2021), tài liệu *Nhân trắc học may mặc*.

[2] - ThS. Phí Thị Huyền (2021), *Nhân trắc học may mặc*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

- Tài liệu tham khảo:

[3] - Nguyễn Văn Lân (2004), *Xử lý thông kê số liệu thực nghiệm và những ví dụ ứng dụng trong ngành dệt may*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[4] - ThS. Nguyễn Thị Thúy (2018), *Giáo trình Hệ thống cỡ số trang phục*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	Chương I. Tổng quan về nhân trắc học may mặc Mục tiêu chương: - Trình bày được khái niệm nhân trắc học và lịch sử phát triển hệ thống cỡ số. - Phân biệt được nhân trắc học và nhân trắc học Ergonomics. Nội dung cụ thể: 1.1. Khái niệm về nhân trắc học 1.2. Lịch sử phát triển nhân trắc học và ứng dụng của nhân trắc học trong công nghiệp may 1.2.1. Lịch sử phát triển nhân trắc học 1.2.2. Ứng dụng nhân trắc học trong công nghiệp may 1.3. Các phương pháp nghiên cứu nhân trắc học 1.4. Các thuật ngữ dùng trong nhân trắc học	4 (4LT,0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề. - Giảng viên: + Thuyết trình các nội dung. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra câu hỏi đàm thoại. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương I. [2], [4]: Chương 1. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.	CDR1.1; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3.
2	Chương II. Khái quát chung về cơ thể người Mục tiêu chương: - Trình bày được đặc điểm	12 (10LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên:	CDR1.1; CDR1.2; CDR2.1; CDR2.2;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>hình dáng cơ thể người.</p> <p>- Phân tích được các cách phân loại hình dáng cơ thể người.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Khái quát về cơ thể người</p> <p>2.1.1. Cấu tạo hệ xương</p> <p>2.1.2. Cấu tạo hệ cơ</p> <p>2.2. Đặc điểm hình thái cơ thể người</p> <p>2.2.1. Đặc điểm hình thái cơ thể người theo lứa tuổi</p> <p>2.2.2. Đặc điểm hình thái cơ thể người theo giới tính</p> <p>2.3. Các chủng tộc người</p> <p>2.3.1. Hình thái các chủng tộc người trên thế giới</p> <p>2.3.2. Các chủng tộc người ở Việt Nam</p> <p>2.4. Phân loại hình dáng cơ thể người</p> <p>2.4.1. Phân loại hình dáng cơ thể người theo tỉ lệ</p> <p>2.4.2. Phân loại hình dáng cơ thể người theo tư thế</p> <p>2.4.3. Phân loại hình dáng cơ thể người theo thể chất</p> <p>2.4.4. Phân loại theo hình dáng các phần trên cơ thể</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>+ Thuyết trình các nội dung.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao nội dung bài thảo luận cho các nhóm.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi đàm thoại.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương II. [2], [4]: Chương 2.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập thảo luận theo nhóm theo nội dung được giao.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra.</p>	<p>CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3.</p>
3	<p>Chương III. Xây dựng hệ thống cỡ số</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Trình bày được đặc điểm của các dụng cụ và tư thế đo.</p> <p>- Xác định được các mốc đo cơ bản trên cơ thể người.</p> <p>- Nội dung và quy trình xây</p>	<p>14 (14LT,0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân,</p>	<p>CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.3; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>dựng hệ thống cỡ số.</p> <p>- Phân tích sự tương quan giữa các kích thước và các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống cỡ số quần áo.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Chuẩn bị số liệu nghiên cứu</p> <p>3.1.1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>3.1.2. Xác định thông số kích thước cần đo</p> <p>3.1.3. Các mốc đo nhân trắc</p> <p>3.1.4. Dụng cụ và tư thế đo</p> <p>3.1.5. Nguyên tắc đo</p> <p>3.1.6. Xây dựng trình tự đo</p> <p>3.2. Xử lý số liệu</p> <p>3.3. Phương pháp xây dựng hệ thống cỡ số</p> <p>3.3.1. Các bước xây dựng hệ thống cỡ số</p> <p>3.3.2. Kích thước chủ đạo</p> <p>3.3.3. Bước nhảy</p> <p>3.4. Các hệ cỡ số mở rộng</p> <p>3.5. Ký hiệu và sử dụng hệ thống cỡ số</p> <p>3.5.1. Ký hiệu cỡ số</p> <p>3.5.2. Sử dụng hệ thống cỡ số</p> <p>3.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống cỡ số</p>		<p>các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương III.</p> <p>[2]: Chương 3.</p> <p>[3]: Chương 3, chương 5.</p> <p>[4]: Chương 3, chương 4.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm.</p>	

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

TRƯỜNG KHOA

Tạ Văn Hiến

TRƯỜNG BỘ MÔN

Phạm Thị Kim Phúc